TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT, TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2023/QĐST - HNGĐ	*Thạch Thất, ngày 11 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân hợp pháp

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Ngọc Sơn

- Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên họp: Ông Lưu Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 43/2023/TLST-VHNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023 về việc "Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân hợp pháp" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2023/QĐST-VHNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh ngày 08 tháng 01 năm 1978;

2. Ông **Nguyễn Viết Ng**, sinh ngày 03 thâng 02 năm 1972;

Cùng địa chỉ: Thôn 2A, xã C, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

(Bà T, ông Ng có mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai của bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Viết Ng trình bày:

Bà Nguyễn Thị T, sinh ngày 08/01/1978 và ông Nguyễn Viết Ng, sinh ngày 03/02/1972, tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 11 năm 1994 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49, quyển số 02. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng ông bà có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và làm ăn sinh sống ổn định tại xã C cho tới nay.

Tại thời điểm đăng ký kết hôn, ông Ng đã đủ tuổi đăng ký kết hôn nhưng bà T chưa đủ tuổi (mới 16 tuổi). Do hiểu biết hạn chế nên vợ chồng ông bà tự khai

sai năm sinh với cán bộ Tư pháp xã để bà T đủ điều kiện đăng ký kết hôn. Tại hồ sơ đăng ký kết hôn, vợ chồng ông bà khai: "Họ tên vợ: Nguyễn Thị T, sinh tháng 02-1976". Khi đăng ký kết hôn vợ chồng ông bà chỉ khai thông tin cho cán bộ Tư pháp xã chứ không nộp giấy tờ tùy thân và cán bộ Tư pháp xã cũng không yêu cầu vợ chồng ông bà xuất trình giấy tờ tùy thân. Khi làm thủ tục đăng ký kết hôn cho vợ chồng ông bà, cán bộ Tư pháp xã đã ghi tên, tuổi, địa chỉ theo lời khai của ông bà.

Từ khi kết hôn đến nay vợ chồng ông Ng và bà T sinh sống hạnh phúc và sinh được 02 con chung. Tuy nhiên, ông bà nhận thấy việc đăng ký kết hôn năm 1994 của ông bà là trái pháp luật, gây ảnh hưởng đến các quá trình làm thủ tục giấy tờ pháp lý cho gia đình và các con nên ông bà đề nghị Tòa án hủy việc đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49, quyển số 02 ngày 06 tháng 11 năm 1994 do UBND xã C cấp và công nhận hôn nhân hợp pháp cho vợ chồng ông bà kể từ ngày bà Nguyễn Thị T đủ tuổi đăng ký kết hôn là ngày 09/01/1995 Đồng thời xác nhận lại ngày, tháng, năm sinh của bà Nguyễn Thị T là ngày 08/01/1978.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Tại Biên bản xác minh ngày 31/3/2023, UBND xã C xác nhận Giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/11/1994, số 49, quyển số 02 mà bà T và ông Ng giao nộp tại Tòa án là do UBND xã C cấp. Căn cứ Sổ cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 1994 lưu trữ tại UBND xã C, số thứ tự 49, ngày 06/11/1994 có đăng ký kết hôn cho bà Nguyễn Thị T, sinh tháng 02-1976 (nơi thường trú: Thạch Thất, Hà Tây) và ông Nguyễn Viết Ng, sinh tháng 02-1972 (nơi thường trú: Thạch Thất, Hà Tây).

Ngoài sổ cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 1994 thì UBND xã C không còn lưu trữ hồ sơ, tài liệu gì liên quan đến việc đăng ký kết hôn của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978 và ông Nguyễn Viết Ng, sinh năm 1972. Tại thời điểm năm 1994 tất cả các trường hợp đến đăng ký kết hôn tự kê khai thông tin cá nhân và không nộp kèm theo giấy tờ tùy thân để lưu trữ hồ sơ đăng ký kết hôn.

Theo đó bà T bị ghi sai tháng sinh và năm sinh và chưa đủ tuổi kết hôn vì khi đó bà T mới 16 tuổi. UBND xã C xác nhận bà Nguyễn Thị T, sinh ngày 08/01/1978 (số căn cước công dân 001178042044 do Cục cảnh sát cấp ngày 10/05/2021) và bà Nguyễn Thị T, sinh tháng 2 năm 1976 ghi trong Giấy chứng nhận kết hôn số 49 là một người. Hiện tại, ông Ng và bà T vẫn sinh sống hạnh phúc tại xã C. Nay ông Ng và bà T đề nghị Tòa án hủy đăng ký kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân hợp pháp cho ông bà kể từ ngày bà Nguyễn Thị T đủ tuổi đăng ký kết hôn thì UBND xã C đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến phiên họp hôm nay: Thẩm phán, Thư ký đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Các

đương sự chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng giải quyết việc dân sự. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và trình bày của các đương sự. Đề nghị áp dụng Điều 149, Điều 367, Điều 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986; Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Viết Ng về hủy việc kết hôn trái pháp luật của ông bà năm 1994 và công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp cho bà T và ông Ng từ ngày 09/01/1995 (thời điểm bà Tình đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật). Bà T phải chịu lệ phí việc dân sự và quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về yêu cầu "Hủy việc kết hôn trái pháp luật" và "Yêu cầu công nhận quan hệ hôn hợp pháp từ thời điểm đủ tuổi đăng ký kết hôn" của bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Viết Ng đều đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật. Đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

[2] Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Kèm theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Viết Ng đã nộp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Theo giấy khai sinh, các giấy tờ liên quan đến nhân thân thể hiện bà Nguyễn Thị T, sinh ngày 08/01/1978 chứ không phải bà Nguyễn Thị T, sinh tháng 02/1976 như được ghi trong Giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 06/11/1994 của UBND xã C. Do không hiểu biết nên bà T đã tự khai sai năm sinh của mình để đủ tuổi đăng ký kết hôn. Từ khi kết hôn đến nay bà T và ông Ng vẫn chung sống hạnh phúc và có 02 con chung. Tuy nhiên, thời điểm đăng ký kết hôn bà T chưa bước sang tuổi 18 nên đã vi phạm quy định pháp luật về độ tuổi đăng ký kết hôn. UBND xã C đã xác nhận: Ngoài sổ cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 1994 thì UBND xã C không còn lưu trữ hồ sơ, tài liệu gì liên quan đến việc đăng ký kết hôn của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978 và ông Nguyễn Viết Ng, sinh năm 1972; Đồng thời xác nhận bà Nguyễn Thị T, sinh ngày 08/01/1978 (số căn cước công dân 001178042044 do Cục cảnh sát cấp ngày 10/05/2021) và bà Nguyễn Thị T, sinh tháng 2 năm 1976 ghi trong Giấy chứng nhận kết hôn số 49 của UBND xã C là một người.

Do vậy, bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Viết Ng yêu cầu Tòa án hủy việc đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 06/11/1994 của UBND xã C đối với bà Nguyễn Thị T, sinh tháng 02/1976 và ông Nguyễn Viết Ng, sinh

tháng 02/1972 là có căn cứ theo quy định tại Điều 5, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 nên được chấp nhận.

[3] Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp: Tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật thì bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Viết Ng vẫn đang chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có con chung. Đến nay ông bà đều có yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp từ thời điểm bà T đủ tuổi đăng ký kết hôn. Yêu cầu trên của bà T và ông Ng là phù hợp pháp luật nên được chấp nhận. Căn cứ Khoản 2, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư Liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Viết Ng từ thời điểm bà Tình đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn là ngày 09/01/1995.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 369, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986; Khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư Liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật: Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Viết Ng. Hủy việc kết hôn trái pháp luật theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49, ngày 06/11/1994 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội đã cấp cho bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Viết Ng do sai ngày, tháng, năm sinh của bà Nguyễn Thị T.

2. Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp và sửa ngày, tháng, năm sinh của bà Nguyễn Thị T: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Viết Ng. Công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp giữa bà Nguyễn Thị T, sinh ngày 08/01/1978 và ông Nguyễn Viết Ng, sinh ngày 03/02/1972 từ thời điểm bà Nguyễn Thị T đủ tuổi đăng ký kết hôn là ngày 09/01/1995.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị T chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số

AA/2020/0025829 ngày 30/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

4. Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định giải quyết việc dân sự. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Ngọc Sơn